

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM TRONG THỜI ĐẠI CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

EDUCATIONAL PHILOSOPHY IN VIETNAM STUDYING IN THE ERA OF INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

Lê Thị Lý

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 14/04/2020, chấp nhận đăng ngày 19/05/2020

Tóm tắt: Cách mạng công nghiệp 4.0 và những ứng dụng trong giáo dục đã làm thay đổi một cách cơ bản và toàn diện lĩnh vực giáo dục đại học của nhiều nước trên thế giới, đó là một tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, thực tế này cũng đặt ra những nhiệm vụ cho chính phủ các nước trong việc đề ra quyết sách mới cho giáo dục đại học hiện đại. Phân tích những thay đổi về hệ thống, xu thế phát triển, nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo... của giáo dục đại học trên thế giới giúp chúng ta tìm ra nội dung triết lý giáo dục đại học ở Việt Nam và khả năng vận dụng những nội dung ấy trong việc phát triển hệ thống giáo dục đại học. Với sứ mệnh đào tạo ra những công dân toàn cầu, làm việc trong thời đại số hóa hiện nay có sức khỏe tốt, trái tim nhân hậu, bộ óc năng động, sáng tạo, kỹ năng sống thích ứng và nhất là có sự hỗ trợ của trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh và IT, ICT... các trường đại học cần có tư duy mới về giáo dục đại học trong thế kỷ XXI được xây dựng trên nền tảng triết lý giáo dục "Học để biết, học để làm việc, học để chung sống với nhau, học để làm người", từ đó xác định rõ mục đích của người học cũng như mục tiêu đào tạo của mỗi trường là việc làm có ý nghĩa quan trọng và cần thiết.

Từ khóa: Triết lý giáo dục, giáo dục đại học, Cách mạng công nghiệp 4.0...

Abstract: The Fourth Industrial Revolution and the applications in education have basically and comprehensively changed the fields of higher education of many countries in the world. That is a positive indispensable. However, this reality also sets out the tasks for the Governments of countries in making new decisions for modern higher education. Analyzing changes in the system, development trends, program content and training goals, we need to find the contents of higher education philosophy in the current period and the ability to apply that contents in developing higher education in our country to perform and complete the mission of the Universities to train global citizens, to work in the digital age. "Global citizen = Good health + Kind heart + Creative brain + Excellent life skills + English + IT, ICT. " Able to instill philosophy and have new thinking about higher education in the 21st century "Learning to know, learning to work, learning to live together, learning to be human".

Keywords: Educational philosophy, higher education, Industrial revolution 4.0.

1. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA GIÁO DỤC VIỆT NAM TRƯỚC TÁC ĐỘNG TỪ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 (Industrial 4.0) được đánh dấu bằng sự xuất

hiện và phát triển với tốc độ rất nhanh của hàng loạt các công nghệ mới có khả năng tổng hợp, tích hợp hầu hết những kiến thức trong các lĩnh vực của nhiều ngành khoa học trong khoảng mười năm trở lại đây. Chỉ một thời

gian rất ngắn đó, nhưng các thành tựu công nghệ 4.0 đã ảnh hưởng mạnh mẽ tới các hoạt động kinh tế, công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ... trên toàn thế giới. Cuộc sống của con người hiện đại cũng đổi thay nhanh chóng với việc tiếp cận sử dụng những sản phẩm siêu công nghệ, siêu trí tuệ, gia tăng liên kết số trên nền tảng phát triển mạnh mẽ của internet, kinh tế thế giới đang có những bước tăng trưởng nhanh chóng. Trong bối cảnh đó, giáo dục đại học là một trong những lĩnh vực tiếp nhận nhiều tác động tích cực.

Nhiều tổ chức giáo dục quốc tế ở các quốc gia sở hữu thế mạnh về giáo dục, có đầu tư lớn cho giáo dục đại học như Mỹ, Liên minh Châu Âu, Singapo... đã kịp thời bắt kịp xu thế Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 và sử dụng những ứng dụng công nghệ trong giảng dạy - nghiên cứu, khuyến khích, đề cao sự kết nối giáo dục ở tầm quốc tế thể hiện qua việc đề xuất công nhận chương trình giữa các trường đại học liên kết. Đồng thời, với bề dày kinh nghiệm của mình, họ cũng nhấn mạnh sự cần thiết phải thay đổi hệ thống giáo dục đại học ở mỗi quốc gia theo hướng thích ứng với nhu cầu việc làm của sinh viên trong những điều kiện kinh tế - xã hội - công nghệ phát triển hiện nay. Các tổ chức này cũng khuyến cáo, các trường đại học Việt Nam phải coi tư duy về thông tin, truyền thông, chuẩn ngoại ngữ... là điều kiện tiên quyết khi tuyển sinh đại học.

Khi sự hợp tác giữa các trường đại học trong nước và quốc tế được thực hiện, phạm vi tuyển sinh rộng, nước ta muốn phát triển giáo dục ở bậc đại học nhất định phải có sự đầu tư lớn về cơ sở vật chất phục vụ dạy học, đặc biệt là việc đầu tư mua những ứng dụng công nghệ trong giảng dạy. Để có nguồn tài chính đủ mạnh cho nhu cầu ấy, chúng ta cần chủ động hơn nữa trong công tác xã hội hóa giáo dục, tìm kiếm nguồn tài trợ từ doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ trong suốt quá trình học tập của sinh viên qua cơ chế cấp học bổng toàn phần hay bán phần, nhằm thu hút những

sinh viên ưu tú.

Hiện nay, môi trường đại học Việt Nam đang diễn ra những thay đổi lớn về phương pháp giảng dạy, nghiên cứu liên quan đến sự sáng tạo giá trị, cách tiếp cận phi truyền thống về những hình thức kiến thức phi khoa học. Mô hình giáo dục đại học vì thế cũng cần có những thay đổi về dạy và học thời công nghệ, khuyến khích sự phát triển của tư duy sáng tạo và phản biện của người học. Những yêu cầu về năng lực nói chung, chuẩn đầu ra về kiến thức - kỹ năng cũng cần được xác định phù hợp với điều kiện của xã hội tri thức tiên tiến, hiện đại, hướng tới các mục tiêu ứng dụng thực tiễn cuộc sống nhiều hơn, giúp sinh viên thấu hiểu được năng lực đặc biệt của bản thân trong quá trình học tập tại trường.

Mục tiêu của giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay là cung cấp cho xã hội những công dân toàn cầu, được đào tạo bài bản chuyên môn sâu với xu hướng khơi dậy tinh thần phản biện trong tư duy người học. Có thể nói, làm chủ tri thức để tự tin trở thành công dân toàn cầu, đáp ứng yêu cầu hợp tác quốc tế về nhân lực chất lượng cao là yêu cầu quan trọng nhất của giáo dục đại học trong thời đại CMCN 4.0. Nếu coi sự sáng tạo là yếu tố tiên quyết, sẵn sàng chấp nhận và đón nhận những tri thức mới, cải biến những tri thức ấy, phục vụ thực tiễn là ưu điểm nổi bật của sinh viên trong hội nhập quốc tế thì việc đầu tư, kêu gọi đầu tư, cũng như sự quan tâm sát sao của chính phủ mỗi nước vì một nền giáo dục phát triển bền vững (Education for Sustainable Development ESD) có thể được coi là hình mẫu trong việc đánh giá trình độ giáo dục nói chung. (ESD là quan niệm hiện đại về tiêu chí đánh giá nền giáo dục bền vững của một quốc gia bao gồm những chuẩn kiến thức mới, kỹ năng cần thiết cho việc học làm người, phát triển cá nhân một cách tổng hòa về tinh thần, trái tim, khối óc và đôi tay). Những tác động của CMCN 4.0 đối với giáo dục đại học trên

thế giới cũng đã góp phần hình thành một số đặc điểm cơ bản về giáo dục đại học Việt Nam.

Một là, có sự chuyển đổi từ mô hình giáo dục tinh hoa sang giáo dục đại chúng, đáp ứng nhu cầu học đại học của mọi người với nhiều tác động tích cực, dẫn đến sự tăng trưởng về số lượng và sự đa dạng của các cơ sở giáo dục đại học trên toàn thế giới.

Hai là, có sự tăng trưởng về hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học, có chính sách hỗ trợ và khuyến khích các trường đại học trong nước hợp tác với các trường đại học uy tín trong bảng xếp hạng trên thế giới, tổ chức hội thảo quốc tế, trao đổi học thuật, thu hút sinh viên nước ngoài qua các chương trình du học. Trong nước, nhiều tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp, công ty nhà nước và tư nhân, phối hợp đầu tư với các cơ sở giáo dục đại học trong suốt quá trình đào tạo nhằm mục đích tuyển dụng người lao động có trình độ đáp ứng yêu cầu công việc của chính các doanh nghiệp.

Ba là, nguồn tài chính tư nhân ngày càng đóng vai trò quan trọng trong giáo dục đại học, kết hợp với ngân sách nhà nước nhằm đem lại hiệu quả cao về chất lượng đào tạo, có tác động tích cực cả trên bình diện kinh tế và xã hội. Lợi nhuận thu được từ các hoạt động kinh doanh giáo dục hiện nay đang là xu thế chủ đạo của nhiều quốc gia có nền giáo dục tiên tiến. Khi hợp tác với giáo dục đại học Việt Nam với sự hỗ trợ từ nguồn tài chính tư nhân, cơ sở vật chất của đại học nước ta ngày càng hiện đại hơn, đáp ứng chuẩn cơ sở quốc tế, trình độ của sinh viên nhờ đó cũng được nâng cao.

Bốn là, sự phát triển công nghệ 4.0 và những ứng dụng trong giáo dục đã tỏ rõ tính ưu việt trong việc hỗ trợ học online và học từ xa, tìm kiếm khai thác thông tin... trên nền tảng công nghệ số hóa, tiết kiệm thời gian, kinh phí, kích thích khả năng tìm tòi sáng tạo của người học. Đặc biệt, trong bối cảnh bất ngờ xảy ra biến cố

như đại dịch Covid 19 hiện nay đang đảo lộn mọi hoạt động sống của con người, việc học tập của sinh viên nhờ công nghệ đã phần nào giảm thiểu được tác động tiêu cực.

Phân tích các thách thức và xu hướng phát triển và đặc điểm của giáo dục đại học Việt Nam hiện nay, chúng ta có thể dự đoán quy mô của giáo dục đại học trong những năm tới sẽ tăng trưởng không ngừng. Vì thế, vấn đề đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng, xác định chuẩn đầu ra của từng trường, từng ngành... là những nhiệm vụ quan trọng nhất của hầu hết các trường đại học uy tín, được xếp hạng cao trong khu vực và trên toàn thế giới. Việc chọn một cơ sở giáo dục đại học như thế có thể quyết định thành công về sự nghiệp của một con người trong tương lai. Trong xu thế tăng trưởng chung ấy, các trường đại học cũng không thể xem nhẹ nguy cơ thừa lao động do sự xuất hiện của robot thay thế một số công việc có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh mạng con người, hay những việc cần tới độ chính xác cơ học tuyệt đối mà con người không thể đạt được. “Thống kê của Liên đoàn robot quốc tế cho thấy, tốc độ robot hóa trong lĩnh vực công nghiệp toàn cầu đang đạt ngưỡng rất nhanh, dẫn đầu là Hàn Quốc với tỷ lệ 631 robot/10.000 lao động [1]. Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) dự báo, trong 2 thập niên tới, khoảng 56% số lao động tại 5 quốc gia Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, có nguy cơ mất việc vì robot [2].

Giáo dục đại học ở nước ta cũng phải chuyển mình theo những biến đổi nói trên để phát triển hội nhập thế giới. Việc dành thời gian cho những nghiên cứu, vận dụng triết lý giáo dục đại học phù hợp với xu thế chung của thế giới là một yêu cầu cần cần thiết và cấp bách. Có như vậy, những công dân toàn cầu khi được đào tạo với trình độ đại học ở Việt Nam mới thực sự là nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ chuyên môn sâu rộng, kỹ năng làm việc khoa học và hiện đại, nhưng vẫn luôn giữ được cốt cách Việt, tâm hồn Việt trong kỷ nguyên số hóa.

2. NỘI DUNG CỦA TRIẾT LÝ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Báo cáo của Ủy ban quốc tế về giáo dục thế kỷ XXI đánh giá vai trò của giáo dục đại học trong sự phát triển của xã hội và cá nhân. Mỗi chủ thể cần coi việc học tập suốt đời là một trong những chìa khóa để thích ứng với những cơ hội và thách thức của thế giới hiện đại. Một xã hội được coi là xã hội phát triển chính là xã hội học tập mà ở đó mọi tài năng con người được ví như kho báu tiềm ẩn, được khai thác và phát huy tối đa. Với ý nghĩa đó, bốn nội dung của triết lý giáo dục đại học sẽ được biểu hiện chủ yếu qua các mệnh đề "Học để biết, học để làm việc, học để chung sống với nhau, học để làm người/Learning to know, Learning to work, Learning to live together and Learning to be" [3].

Ở Việt Nam, kế thừa và phát triển triết lý giáo dục Hồ Chí Minh "học để làm việc, học làm người, làm cán bộ..." [4], giáo dục luôn được coi là quốc sách hàng đầu, được đầu tư mạnh mẽ và sự ủng hộ của toàn xã hội. Thời kỳ đổi mới, chủ trương xã hội hóa giáo dục diễn ra mạnh mẽ, giáo dục đại học cũng có những bước đột phá với sự mở rộng các loại hình đại học, mô hình đào tạo, phân ngành chuyên sâu và hợp tác quốc tế rộng mở. Trong xu thế phát triển ấy, triết lý giáo dục đại học trở thành nhân tố quan trọng trong việc tìm lối đi, cách thức thực hiện, xây dựng thương hiệu, hình ảnh của mỗi trường đại học ở nước ta hiện nay. Nội dung triết lý giáo dục đại học hiện đại từ đó dần hoàn thiện, đúc kết với những nội dung mới.

Nếu giáo dục truyền thống là coi việc học đại học để dễ tìm kiếm việc làm, tiếp nối nghề nghiệp của bố mẹ, với tư duy lao động trí óc có thu nhập cao thì triết lý giáo dục trình độ đại học mới đặt mục tiêu tạo ra những người sáng tạo và tạo lập giá trị mới với hiệu quả kinh tế vượt trội khi ứng dụng thành công vào sản xuất và đời sống. Các gia đình và cả xã hội tích cực hơn, cùng nghiên cứu và dự báo

những ngành nghề sẽ thiếu hụt, ngành nghề mới hình thành để tư vấn chọn trường, chọn ngành cho con em mình. Triết lý "Học để biết" ở bậc đại học đã cho thấy thực tế việc nên lựa chọn chuyên ngành nghiên cứu lý thuyết chuyên sâu, mang tính học thuật hàn lâm hay chuyên ngành kinh tế và khoa học ứng dụng phụ thuộc vào năng lực thực tế của học sinh và nhu cầu xã hội.

Giáo dục đại học trong thời đại 4.0 với các chương trình có tính liên ngành, kết hợp với công nghệ giáo dục, các phần mềm hỗ trợ đã tỏ rõ tính ưu việt trong việc làm giàu tri thức cho sinh viên và không ngừng cập nhật, tiếp cận tri thức tiên tiến cả các nền giáo dục hàng đầu trên thế giới. Triết lý "học để làm việc" trong môi trường đại học được thể hiện qua hoạt động giảng dạy thực hành tăng về thời lượng, cơ sở vật chất hiện đại, các câu lạc bộ nghề nghiệp được hình thành với nội dung phong phú và liên kết với doanh nghiệp để tăng tính thực tế. Lý thuyết vừa đủ và nền tảng thực hành thuần thực, thực tập bám sát trên thực tế lao động, sản xuất kinh doanh đang diễn ra đã tạo thuận lợi nhiều mặt cho sinh viên khi tốt nghiệp, đồng thời là những minh chứng sống động cho mối quan hệ giữa cấp độ "học để biết" và đem những hiểu biết ấy để làm việc.

Triết lý "học để chung sống với nhau" thể hiện rõ trong mối quan hệ giảng viên - sinh viên qua các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học trong các trường đại học. Cùng với sự tương tác nhiều chiều thông qua các sản phẩm công nghệ 4.0 phục vụ giáo dục, sinh viên có cơ hội tiếp cận thành tựu nghiên cứu của các chuyên gia. Những cuộc gặp gỡ trí tuệ như thế đã góp phần hình thành nên chuỗi kết nối toàn cầu, một thế giới tri thức rộng mở đã hiện ra trước mắt để mọi người cùng thỏa sức khám phá, chinh phục. Hòa với xu thế hợp tác cùng phát triển của các quốc gia trên thế giới, giáo dục đại học ở Việt Nam đang chuyển mình hội nhập. Triết lý, "học để hợp tác, để

chung sống với nhau” trong hòa bình, ổn định, phát triển tiếp tục là định hướng cho các trường đại học làm tròn sứ mệnh, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, những công dân toàn cầu với chuẩn kiến thức, kỹ năng, trình độ và lý tưởng lao động cống hiến.

Giáo dục đại học dưới tác động của CMCN 4.0 đã thay đổi tương đối toàn diện cả về mô hình giáo dục, môi trường học tập và các đối tượng tham gia. Kết nối vạn vật, kết nối toàn thế giới, không giới hạn, cùng lúc, cùng thời điểm... chính là ưu điểm nổi bật của giáo dục đại học hiện nay. Tuy nhiên, cho dù giáo dục đại học thời đại hiện tỏ rõ những ưu điểm thì như đã phân tích ở trên, việc thâm nhuần triết lý “học để làm người” cần phải được xem là giá trị cao nhất mà nền giáo dục hướng tới. Tốt nghiệp đại học, sinh viên sẽ tự tin bước vào các hoạt động sản xuất kinh tế - kinh doanh, hoạt động xã hội với tư cách người lao động có trình độ cao, có năng lực làm chủ và nhân cách trong quá trình bồi dưỡng hoàn thiện. Học để làm người chính là thời điểm người lao động hiểu được trách nhiệm xã hội, trách nhiệm công dân, có ý thức lao động cống hiến, có việc làm, tự chủ kinh tế, xây dựng gia đình và tiếp tục thực hiện chức năng tái sản xuất sức lao động là mục tiêu, kết quả của quá trình con người không ngừng tích lũy kiến thức và giáo dục đại học là khâu then chốt và quyết định.

Từ những sự phân tích trên đây, triết lý giáo dục đại học có thể được hiểu là những quan điểm, tư tưởng, định hướng hành động cho các chủ thể của hoạt động giáo dục đạt tới sự tổng hợp hài hòa giữa mục đích học tập của sinh viên, mục tiêu đào tạo của các cơ sở giáo dục và nhu cầu của xã hội hiện nay.

Sự phát triển của nhiều quốc gia trên thế giới như Mỹ, Phần Lan, Singapore, New Zealand... đã chứng minh triết lý giáo dục đại học đúng đắn có khả năng tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao, tham gia vào các ngành nghề trong xã hội, thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế. Đồng

thời, một chương trình giáo dục đại học tiên tiến với các ngành nghề mũi nhọn, có thương hiệu và uy tín sẽ góp phần vào hoạt động kinh doanh và xuất khẩu giáo dục, đem lại nguồn lợi nhuận không nhỏ cho quốc gia.

3. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG VẬN DỤNG TRIẾT LÝ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở NƯỚC TA

Triết lý giáo dục đại học đúng đắn, phù hợp sẽ giúp người học xác định đúng mục đích học tập của mình, đồng thời giúp các trường xây dựng mục tiêu, chương trình đào tạo phù hợp với người học để tìm kiếm giá trị mới và hiệu quả kinh tế cho những sinh viên mà họ đào tạo tạo ra.

Vận dụng triết lý “Học để biết”, đòi hỏi mỗi sinh viên, giảng viên, nhà quản lý cần lắng nghe tiếng nói của trái tim, khối óc và khả năng thực tế của mình, xem họ thực sự muốn dần thân tâm hiểu, đầu tư vào lĩnh vực nào? năng lực đến đâu? có thể tìm nguồn hỗ trợ về tri thức và tài chính như thế nào cho sự lựa chọn đó. Tri thức nhân loại rộng mở nhưng mỗi người phải sáng suốt trong việc chọn lấy một miền hoạt động vừa sức và yêu thích. Thực tế đã chứng minh, thiếu đam mê nghề nghiệp tương lai, lựa chọn sai trong điểm khởi đầu không chỉ là sự lãng phí thời gian, tuổi trẻ mà còn có thể đánh mất cơ hội thành công, làm phai nhạt ý chí phấn đấu vươn lên của sinh viên trong quá trình học. Với nhà quản lý giáo dục, cần phải coi sinh viên khi tốt nghiệp đại học là sản phẩm có giá trị tổng hòa về vật chất và tinh thần đặt trong điều kiện xã hội cụ thể. Trong môi trường giáo dục đại học, chúng ta không thể tuyệt đối hóa lợi ích kinh tế mà hình thành tâm lý quá coi trọng đồng tiền và nguy cơ phá vỡ các mối quan hệ truyền thống của nhà trường. Sinh viên thiếu kỹ năng giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống trên nền tảng tri thức hiện đại sẽ không thể trở thành người lao động có trình độ trong tương lai.

Vận dụng triết lý “Học để làm việc” trong môi trường giáo dục đại học được hiểu là triết lý

giúp sinh viên và các nhà quản lý giáo dục lựa chọn các loại hình đào tạo có tính ứng dụng thực tế, tạo ra năng suất lao động hiệu quả kinh tế trong các ngành nghề cụ thể. Từ đó xây dựng nội dung kiến thức, khung chương trình đào tạo, bám sát yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn. Đó chính là cơ sở để đảm bảo sinh viên ra trường có nhiều cơ hội việc làm. Đây cũng sẽ là nhân tố tối quan trọng góp phần làm nên thương hiệu của trường đại học trong bối cảnh cạnh tranh tuyển sinh như hiện nay. Việc dành phần lớn thời gian dạy ngoại ngữ, công nghệ thông tin, thực hành tay nghề nâng cao là những hướng đi phù hợp của nhiều trường đại học có lượng sinh viên đông ở nước ta. Với cách tiếp cận triết lý giáo dục “học gì làm nấy”, ngoài việc giảng dạy về chuyên môn, giảng viên cần giúp sinh viên trang bị những kỹ năng cơ bản như, khả năng làm chủ năng lực bản thân, tự học, nâng cao trình độ tư duy và vốn kiến thức thực tế, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm... nhằm khắc phục tình trạng sinh viên ra trường với quá kiến thức lý thuyết có phần lạc hậu, buộc họ phải học lại, đào tạo lại để thích ứng với công việc tuyển dụng, như đã từng xảy ra trong nhiều năm trước.

Vận dụng triết lý “học để chung sống với nhau” trong học tập, nghiên cứu khoa học và trong cuộc sống và hoạt động có tầm quan trọng đặc biệt đối với sinh viên các trường đại học. Bởi đây là giai đoạn con người bước vào cuộc sống tự lập, làm chủ bản thân về kinh tế cũng như các mối quan hệ mới được tạo dựng. Trong lúc này, con người cần hiểu ý nghĩa của mỗi công việc, nghề nghiệp, có sự trân trọng lẫn nhau. Nếu như chúng ta thường nói mỗi sắc màu đều mang đến một vẻ đẹp riêng trong cuộc sống là bài học thuở ấu thơ, thì ngày nay với quan niệm nghề nào cũng quan trọng và cần thiết cho cuộc sống hiện đại sẽ giúp các sinh viên đại học hòa đồng hơn trong môi trường học tập, nghiên cứu. Sự phát triển bản thân của mỗi bạn trẻ dựa nền tảng sinh học- xã hội khi họ khám phá chính mình và chủ động đưa mình đến với thế giới đa ngành

nghề mà mỗi ngành đều có ý nghĩa nhân văn cao cả rất riêng. Ước mơ đa dạng của con người cũng vì thế mà có thể được hiện thực hóa trong tương lai. Đó chính là nhiệm vụ của các nhà trường trong việc giúp cho sinh viên tự hiểu mình, đánh thức chính mình, tìm đường đi đúng đắn cho mình trong tương lai. Khi ấy, mỗi người trở thành một phần tất yếu, quan trọng của hệ thống kinh tế - chính trị - xã hội, có mối quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong công việc và trong cuộc sống, tất cả cùng vận hành theo hướng vươn lên như trong một cơ thể kinh tế - xã hội khỏe mạnh.

Và cuối cùng, vận dụng nội dung “học để làm người” là triết lý quan trọng nhất mà giáo dục đại học cần làm để thực hiện hoàn hảo sứ mệnh của mình là cung cấp cho xã hội những công dân toàn cầu theo công thức cơ bản sau:

“Công dân toàn cầu = Sức khỏe tốt + Trái tim nhân hậu + Bộ óc tốt + Kỹ năng sống tốt + Tiếng Anh + IT, ICT.”(5). Các tiêu chí như văn hóa, đạo đức, lòng trắc ẩn, lương tri... sẽ là những chuẩn mực cao nhất để chúng ta phân biệt con người với những sản phẩm công nghệ. Đừng để nhân loại bước vào tương lai với một trái tim vô cảm chính là lời cảnh báo rõ ràng nhất về mặt trái của ứng dụng công nghệ trong giai đoạn hiện nay. Con Người - với chữ Người viết hoa cần phải được đánh giá đúng vị thế trong xã hội và nhịp sống công nghệ. Những câu hỏi như: phải học những gì? hay cần học như thế nào để làm Người cho đúng nghĩa? là nội dung cần có trong triết lý giáo dục đại học. Với việc học xong đại học, trở thành người có học vấn, chúng ta phải hành xử có văn hóa và đạo đức, có ý thức nuôi dưỡng những giá trị cốt lõi như tâm hồn, tình cảm, sự thấu hiểu và cảm thông lẫn nhau. Một cái ôm thật chặt với người thân sẽ đem lại xúc cảm tuyệt vời, khác với việc xem livestreams hay video call, một ngày tách rời điện thoại thông minh, hạn chế nhìn màn hình để cùng sinh hoạt với nhau trong nhịp sống đời thường là

trải nghiệm mà không một sản phẩm công nghệ nào thay thế được. Xét đến cùng, con người làm nên các sản phẩm công nghệ và phải có bản lĩnh để sử dụng và làm chủ các sản phẩm đó, đưa nó về bản chất thực là phục vụ cuộc sống con người. Đây sẽ là một trong

những vấn đề chính của triết lý giáo dục đại học hiện đại mà mỗi sinh viên cũng như các trường đại học cần nắm vững để vận dụng khi xác định mục tiêu học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong những năm tháng tươi đẹp nhất của thanh xuân và trí tuệ con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chuyên mục Người quan sát, “*Kênh truyền hình Quốc phòng Việt Nam*”, ngày 10/2/2019).
- [2] <https://vtc.vn>. “*Robot cướp việc đang xuất hiện nhiều nơi ở Việt Nam*”. Ngày 25/7/2017.
- [3] Trần Văn Nhung “*Triết lý giáo dục Việt Nam đã có chưa?* ” Báo điện tử Dân trí ngày 13/7/2019.
- [4] Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 5, tr. 684, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2004.

Thông tin liên hệ: **Lê Thị Lý**

Điện thoại: 0904997623 - Email: Ltly@uneti.edu.vn.

Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

